TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 288/2020/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Hoa;

Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 274/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2020/HSST-QĐ ngày 22/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Võ Đình T, sinh năm 1971 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số 148, Thôn 1, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Tổ 2, ấp 1B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình H và bà Nguyễn Thị Ngọc P (đã chết), bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị B và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/4/2020.

2. Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1983 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Thu V; bị cáo có vợ tên Huỳnh Kim H (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/4/2020.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH Y, địa chỉ trụ sở chính: Khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1982, nơi cư trú: 12/32 Khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, là người đại diện theo ủy quyền. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH TM DV khí đốt Á, địa chỉ trụ sở chính: 50 Nguyễn Háo V, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, do ông Hoàng Thế H là Giám đốc đại diện. Vắng mặt.

Ông Hoàng Thế H, sinh năm 1976, nơi cư trú: 50 Nguyễn Háo V, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Hoàng Văn D. Vắng mặt.

Ông Vũ Văn H. Vắng mặt.

Ông Hoàng Đỗ Minh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng M là nhân viên bán hàng của Công ty cổ phần kinh doanh khí Miền Nam - Chi nhánh Miền Đông, địa chỉ 45-47 Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Võ Đình T là nhân viên lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại khí đốt Á. Công ty cổ phần kinh doanh khí Miền Nam- Chi nhánh Miền Đông ký kết hợp đồng chở hàng với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại khí đốt Á. Hàng ngày Võ Đình T điều khiển xe ô tô đến Công ty cổ phần kinh doanh khí Miền Nam chở hàng do Nguyễn Hoàng M đi giao cho các khách hàng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương.

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/3/2020, Võ Đình T điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-866.56 chở Nguyễn Hoàng M cùng 40 bình gas loại 12kg để giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Y, địa chỉ: Khu phố Đ, phường B, thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương. Khi đến kho Công ty Y, T và M mang 40 bình gas mới đặt vào kho, lấy 40 vỏ bình gas để lên xe, lúc này M nhìn thấy trong kho có 20 bình gas mới còn tem chưa sử dụng nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Lợi dụng lúc nhân viên kho không quan sát, Minh dùng tay bóc tem 18 bình gas mới rồi đặt vào khu vực bình gas hết nhằm mục đích tránh sự phát hiện của nhân viên quản lý kho. Sau đó ông Hoàng Văn D là nhân viên quản lý kho đến kiểm tra đúng số lượng 40 bình mới và 40 vỏ bình hết nên ký vào phiếu giao hàng. Lúc này qua quan sát hệ thống camera an ninh, ông Hoàng Đỗ Minh Q phát hiện hành vi của T và M nên khi T điều khiển xe đến cổng thì bị lực lượng bảo vệ chặn xe lại kiểm tra, phát hiện trên

xe có 40 bình gas trong đó có 22 thùng rỗng và 18 bình còn chứa gas nên trình báo sự việc đến Công an phường Bình Hòa lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận, với cách thức như trên trong khoảng thời gian từ ngày 17/3/2020 đến ngày 21/3/2020 còn thực hiện 03 lần lấy trộm từ 4-5 bình gas của Công ty trách nhiệm hữu hạn Y bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tuy nhiên, Công ty trách nhiệm hữu hạn Y không xác định số lượng mất trộm bình gas và hiện không thu giữ được các bình gas bị mất trộm nên không yêu cầu xử lý các bị cáo.

Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An ngày 30/3/2020 kết luận: Khí gas trong mỗi bình gas trị giá là 325.000 đồng/1 bình 12 kg, tổng trị giá là 5.850.000 đồng.

Cáo trạng số 282/CT-VKS-TA ngày 09/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Võ Đình T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo M mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình nên xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có điều kiện làm lại cuộc đời.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày nội dung sự việc như bản cáo trạng đã truy tố, sau khi sự vệc xảy ra thì bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác, đối với lời khai của các bị cáo trước đó có lấy trộm bình ga nhưng Công ty không xác định được việc mất tài sản nên không đề nghị xem xét hành vi theo lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Võ Đình T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/3/2020 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Y, địa chỉ: Khu phố Đồng An 1, phường Bình hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương các bị cáo đã lén lút bóc tem 18 bình gas mới rồi đặt vào khu vực bình gas hết nhằm chiếm đoạt khí gas trong các bình này với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.850.000 đồng. Hành vi các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của từng bị cáo.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó bị cáo M là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là đồng phạm giúp sức nên tính chất nguy hiểm cho xã hội của bị cáo M cao hơn bị cáo T.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi giao trả cho chủ sở hữu; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên bị cáo được hưởng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, có địa chỉ cư trú rõ ràng, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, việc không cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội không gây nguy hiểm nên không cần cách ly các bị cáo, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để các bị cáo tự cải tạo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục theo quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt là khí gas trong 18 bình gas với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.850.000 đồng, đã được thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô tải biển số 51C-866.56 mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua điều tra xác định xe do ông Hoàng Thế H – Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại khí đốt Á đứng tên đăng ký, ông H không biết các bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với 18 bình gas loại 12 kg thu giữ trong vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại Công ty trách nhiệm hữu hạn Y là đúng quy định.

[7] Đối với lời khai của các bị cáo trong thời gian từ ngày 17/3/2020 đến ngày 21/3/2020 có thực hiện 03 lần lấy trộm khí gas từ 4-5 bình nhưng bị hại không xác định được việc mất tài sản và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét,

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Võ Đình T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 29/9/2020. Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Đình T 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 29/9/2020. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Võ Đình T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ lien quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- CQCSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- UBND xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Sỹ Trứ